

Bản án số: 66/2018/HS-ST
Ngày 09 – 4 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chiến

Ông Nguyễn Hoàng Sử

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Thanh Quốc – Cán bộ Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Trịnh Ngọc Giàu – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm: 1969; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 58/10, khóm M, phường N, thành phố C; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Lê Thị C (đã chết); chồng: Đỗ Trường T, sinh năm 1966. Con: 02 người (lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1990); tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ ngày 08/11/2017, đến ngày 11/11/2017 chuyển tạm giam cho đến nay Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 06 giờ ngày 08/11/2017, tại nhà của bị cáo T thuộc khóm M phường N thành phố C, khi bị cáo Nguyễn Thị Lệ T đang bán ma túy cho Phan Minh C 01 cục ma túy giá 50.000 đồng, bị cáo T vừa nhận tiền và giao ma túy cho Châu thì bị Công an tỉnh Cà Mau kết hợp với Công an phường N và Công an thành phố C bắt quả tang bị cáo Nguyễn Thị Lệ T đang trao đổi mua bán trái phép chất ma túy cho Phan Minh C. Số ma túy này bị cáo mua lại của một thanh niên không quen biết, không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể, tại Nhà thiếu nhi thuộc phường N, thành phố C với giá 1.500.000 đồng, sau đó bị cáo T chia nhỏ thành 40 gói nylon để bán lại. Bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khẳng định T bán ma túy cho C lần đầu tiên, ngoài bán ma túy cho C thì không bán ma túy cho ai khác.

Tang vật thu giữ:

- Thu giữ của Phan Minh C 01 gói nylon, bên trong có chứa chất bột màu trắng đục, dạng rắn nghi là ma túy, được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật, ký hiệu M.50/2017.

- Thu giữ nơi Thủy ngồi 01 hộp nhựa màu xanh, nắp màu trắng, bên trong có 39 gói nylon chứa tinh thể trong suốt dạng rắn, nghi là ma túy, được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật, ký hiệu M.51/2017.

- Kiểm tra người T thu giữ Tiền Việt Nam 990.000 đồng trong đó có 50.000 đồng là do T bán ma túy cho C, 940.000 đồng do T mua bán mà có. 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen là tài sản cá nhân của T, không sử dụng vào việc phạm tội.

Tại Biên bản về việc thử nước tiểu phát hiện nhanh chất ma túy ngày 08/11/2017 thể hiện: T không có sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Bản Kết luận giám định số 197-GĐH/2017 ngày 09/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận:

- Mẫu chất bột bên trong gói nilon được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật, có 02 (hai) chữ viết “Châu” và 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ của Công an thành phố C, ký hiệu M.50/2017 gửi giám định có trọng lượng 0,0301 gam, là Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Không hoàn lại mẫu M.50/2017 sau khi giám định, hết mẫu.

- Mẫu chất bột bên trong 39 (ba mươi chín) gói nilon được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật, có 04 (bốn) dấu vân tay màu đỏ và 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ của Công an thành phố C, ký hiệu M.51/2017 gửi giám định có tổng trọng lượng 2,6336 gam, là Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Hoàn lại 2,4779 gam mẫu ký hiệu M.51/2017 gửi đến giám định có niêm phong, sau khi trích giám định.

Đối với Phan Minh C khai nhận: C biết bà T bán ma túy là do các đối tượng nghiện giới thiệu. C mua ma túy của Thủy khoảng 10 lần, mỗi lần 01 cục ma túy từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Mỗi lần mua thì trực tiếp đến nhà T, không liên lạc trước. Vào ngày 08/11/2017, C cùng V mỗi người hùn 25.000 đồng để mua ma túy. Vọng điều khiển xe chở C đến nhà bị cáo T, V đợi ở ngoài, C vào mua ma túy. Khi vừa trả tiền cho T và nhận ma túy thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Ngoài ra, C chỉ nhớ vào khoảng 07 giờ và 21 giờ cùng ngày 07/11/2017 C mua ma túy mỗi lần 50.000đ và 01 lần cách ngày bị bắt (08/11/2017) khoảng 10 ngày, C cùng Nguyễn Văn V đến nhà bị cáo T mua 01 cục ma túy giá 50.000 đồng. Cả hai sử dụng chung. Còn những lần mua ma túy trước đó C không nhớ thời gian cụ thể. Qua xác minh tại khóm H, phường C, thành phố C vào ngày 01/02/2018, C đã bỏ địa phương đi đâu không rõ.

Đối với Nguyễn Văn V: V khai nhận đã mua ma túy của T nhiều lần. V nhớ 02 lần mua gần nhất. Lần thứ nhất cách ngày bắt quả tang khoảng 10 ngày, V chở C và cùng hùn tiền mua ma túy để sử dụng chung. Lần thứ hai vào khoảng 07 giờ ngày 05/11/2017, V đến cùng Châu mua 01 cục ma túy giá 100.000 đồng. Ngoài ra, còn những lần mua ma túy khác, V không nhớ thời gian cụ thể. Qua xác minh vào ngày 31/01/2018 tại xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau, V đã bỏ địa phương, không rõ đi đâu.

Tại cáo trạng số: 55/CT-VKS ngày 01/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã truy tố Nguyễn Thị Lệ T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát bảo vệ toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và cho rằng trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, Điều 46, của Bộ luật hình sự năm 2009, tuyên bố bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù. Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự tịch thu tiêu hủy lượng ma túy hoàn lại sau giám định. Tiếp tục xác minh làm việc với Phan Minh C và Nguyễn Văn V có căn cứ xử lý sau.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận vào 06 giờ ngày 08/11/2017, tại khóm M, phường N thành phố C, bị cáo đã thực hiện hành vi bán chất ma túy loại heroin trọng lượng 0,0301 gam cho Phan Minh C và bị cáo tàng trữ 2,6336 gam heroin để bán cho các con nghiện. Lượng heroin thu giữ có tổng trọng lượng 2,6637gam.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khi thực hiện hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước 00 giờ ngày 01/01/2018 nên căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 và hướng dẫn số 04/TANDTC-PC ngày 09/01/2018 thì áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 để truy tố, xét xử đối với hành vi phạm tội của bị cáo Thủy. Từ đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Lệ T bán ma túy cho Phan Minh C cũng như hành vi bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích bán cho các con nghiện đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy, mà còn góp phần gây ra các tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương. Trong khi tình trạng mua bán các chất ma túy tại địa bàn thành phố Cà Mau nói chung và phường 5 thành phố Cà Mau nói riêng có chiều hướng gia tăng với thủ đoạn tinh vi hơn, do đó cần phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra cũng là để răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng đã xem xét đến thái độ của bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ khi lượng hình đối với bị cáo.

[2] Về tang vật của vụ án: Đối với 2,4779 gam Hêroin được hoàn lại sau khi trích giám định, là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. 01 hộp bằng nhựa màu xanh có nắp màu trắng cao 07cm, đường kính 15cm bị cáo dùng để đựng ma túy là vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 990.000đ đã thu giữ, trong đó có 50.000đ bị cáo có được do bán chất ma túy mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước, số tiền còn lại 940.000đ là tiền cá nhân của bị cáo cần trả lại cho bị cáo. Điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen của bị cáo, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo. Toàn bộ tang vật này đang do Chi cục Thi hành án thành phố Cà Mau quản lý.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo, do hiện nay không biết rõ họ tên và địa chỉ, Viện kiểm sát đã yêu cầu cơ quan điều tra Công an thành phố C tách ra tiếp tục làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Phan Minh C và Nguyễn Văn V, có hành vi mua ma túy để sử dụng, chưa đủ lượng, cơ quan điều tra không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự, công an Thành phố C giao về địa phương xử lý là phù hợp.

Đối với việc Phan Minh C và Nguyễn Văn V khai mua ma túy do bị cáo T bán nhiều lần, bị cáo không thừa nhận có bán ma túy cho C và V những lần khác ngoài lần bị bắt quả tang. Theo như kết quả xác minh tại Công an phường C thành phố C (bl57) và Công an xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau (bl 58), hiện nay Phan Minh C và Nguyễn Văn V không còn ở địa phương, cơ quan điều tra không liên hệ được với C và V để làm việc. Do đó không thể cho bị cáo đối chất với C và V để làm rõ những lần bị cáo bán ma túy trước đó như C và V đã khai, nên chưa có căn cứ thể hiện bị cáo có bán ma túy cho C và V những lần khác ngoài lần bị bắt quả tang. Viện kiểm sát tách ra, yêu cầu Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm việc với C và V, có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã có hành vi, quyết định tố tụng đúng quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Các Các Điều 89, 106, 136, 331, 333 của của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1/Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Lệ T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lệ T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 08/11/2017.

2/ Về xử lý tang vật đã thu giữ trong vụ án:

- Tịch thu để tiêu hủy 2,4779 gam Hêroin được hoàn lại sau khi trích giám định (được niêm phong kín trong phong bì số 37 ngày 08/11/2017) và 01 hộp bằng nhựa màu xanh có nắp màu trắng cao 07cm, đường kính 15cm.

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước 50.000đ (năm mươi ngàn đồng) tiền thu lợi bất chính.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Lệ T 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen đã qua sử dụng và tiền Việt Nam là 940.000đ (*chín trăm bốn mươi ngàn đồng*).

3/ Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Lệ T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; các đương sự;
- VKSND Thành phố Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan điều tra CAND Thành phố Cà Mau;
- Cơ quan T.H.A Dân sự Thành phố Cà Mau;
- Cơ quan T.H.A Hình sự Thành phố Cà Mau;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu TAND TP. Cà Mau.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Phan Thị Thu